

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2023/HC-PT

Ngày: 09 - 6 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực
quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán:

Ông Phan Văn Yên

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 157/2023/TLPT-HC ngày 15 tháng 4 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1711/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1262/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn H (vắng mặt)

Địa chỉ: 31/11A Thành M, phường 8, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Long H (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Hoàng T – Công ty Luật TNHH Mặt T V, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Cùng địa chỉ: 97-99 lầu 5 Nguyễn C, phường Nguyễn T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

1/ Ủy ban nhân dân Quận 12 (xin vắng mặt)

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 01 Lê T, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đoàn Nguyễn Đức T - Phó Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 12 (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện, biên bản làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 20/01/2000, ông Nguyễn H mua bán bằng giấy tay với ông Lê Văn A phần đất 254,34m², mục đích để cất nhà ở vì lúc đó quy hoạch là đất ở. Sau đó ông H có tự xây nhà (không xin phép xây dựng) nhưng Ủy ban nhân dân phường nói đất nằm trong dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư 38ha phường Tân T, Quận 12, không được phép xây dựng nên ông ngừng việc xây dựng. Hiện nay, trên đất vẫn còn móng nhà. Ngày 20/6/2014, Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 1134/QĐ-UBND-BT về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, bàn giao mặt bằng và tái định cư đối với ông H. Quyết định xác định diện tích đất của ông được bồi thường là 240m². ông H không đồng ý vì ông H yêu cầu được bố trí lô đất tại khu tái định cư để làm nhà ở. Năm 2014, Ủy ban nhân dân Quận 12 triển khai công văn số 6157/UBND-ĐTMT ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề xuất bán cho ông H căn hộ chung cư theo giá bảo toàn vốn nhưng ông H không đồng ý, ông H vẫn đề nghị được cấp lô đất tái định cư. Ngày 17/7/2017 ông H có đơn kiến nghị yêu cầu xem lại diện tích đất của ông bị ảnh hưởng trong dự án và đề nghị bố trí tái định cư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 có văn bản trả lời số 2268/UBND-BT ngày 02/4/2021 không đồng ý kiến nghị của ông H.

Tiếp đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 về cưỡng chế thu hồi đất, xác định phần đất của ông H bị cưỡng chế thu hồi thuộc thửa 402, một phần thửa 315 tờ bản đồ số 32 (tài liệu năm 2003) tại phường Tân T. Hiện nay Ủy ban nhân dân Quận 12 đã thực hiện quyết định này.

ông H kiến nghị yêu cầu xem xét lại diện tích bồi thường và bố trí 02 nền tái định cư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 có văn bản trả lời số

7823/UBND-BT ngày 20/12/2021 không đồng ý kiến nghị của ông H.

ông H cho rằng diện tích đất của ông bị ảnh hưởng trong dự án lớn hơn 250m² nên theo văn bản số 6157/UBND-ĐTMT ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, ông đủ điều kiện để được bố trí nền tái định cư.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 và Ủy ban nhân dân Quận 12 trình bày ý kiến tại văn bản số 5981/UBND-BT ngày 26/8/2022 cụ thể:

Căn cứ Quyết định số 4714/QĐ-UB ngày 15/11/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Công trình giao thông Công chánh trong dự án Khu tái định cư phường Tân T; Quyết định số 5425/QĐ-UB ngày 16/12/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Phương án bồi thường số 1862/PA-ĐB ngày 27/10/2003 của dự án Khu tái định cư phường Tân T; Công văn số 6487/UBND-ĐTMT ngày 28/9/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giải quyết các dự án đang bồi thường dở dang theo Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ; Công văn số 6417/UBND-ĐTNTMT ngày 16/10/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp tục áp dụng phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư 36,2 ha tại phường Tân T, Quận 12; Công văn số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25/4/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tính hỗ trợ thêm lãi suất ngân hàng đối với các dự án đang thực hiện việc bồi thường dở dang trước ngày Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành; Công văn số 1649/UBND-ĐTMT ngày 16/4/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về liên quan đến việc tính hỗ trợ thêm lãi suất ngân hàng đối với các dự án đang thực hiện việc bồi thường dở dang trước ngày Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành; Công văn số 6157/UBND-ĐTMT ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chính sách hoán đổi đất và tái định cư trong Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư 38 ha tại phường Tân T, Quận 12, thì ông Nguyễn H có đất bị ảnh hưởng bởi dự án.

Theo Tờ khai đăng ký nhà - đất của ông H ngày 12/01/2000 được UBND phường Tân T xác nhận ngày 15/01/2000, phần đất thuộc thửa 303, 304 Tờ bản đồ số 02 (tài liệu 02/CT-UB) với diện tích toàn bộ khuôn viên là 243 m²; trong đó diện tích sử dụng riêng 219 m², diện tích sử dụng chung 24m². Theo bản vẽ hiện trạng nhà, đất phục vụ công tác đền bù - giải tỏa khu tái định cư 38ha tại phường Tân T ngày 24/10/2003 đối với trường hợp ông Nguyễn H là 240 m² (phần diện tích đất bị ảnh hưởng thuộc một phần thửa 303, 304, tờ bản đồ số 02 (theo tài liệu 02/CT-UB). Nên Quyết định số 1134/QĐ-UBND-BT về việc bồi

thường, hỗ trợ thiệt hại và bàn giao mặt bằng xác định diện tích đất của ông H là diện tích 240 m², hiện trạng đất trống.

Theo Phương án bồi thường số 1862/PA-ĐB ngày 27/10/2003 của dự án Khu tái định cư phường Tân T tại Phần V thì đất của ông Nguyễn H là đất nông nghiệp, đơn giá bồi thường 180.000 đồng/m². Ủy ban nhân dân Quận 12 bồi thường đối với ông Nguyễn H là đúng với Phương án số 1862/PA-ĐB ngày 27/10/2003 và Công văn số 6157/UBND-ĐTMT ngày 24/11/2014, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố giữ nguyên Quyết định số 1134/QĐ-UBND-BT ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, giao mặt bằng và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn H trong dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư 38ha phường Tân T, Quận 12.

Theo Công văn số 6157/UBND-ĐTMT ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trường hợp có diện tích từ 250m² đến <600m² áp dụng cơ chế hoán đổi đất cho các hộ dân. Do trường hợp ông Nguyễn Hoan có diện tích đất nông nghiệp 240m² (nhỏ hơn 250m²) nên không đủ điều kiện để hoán đổi đất theo quy định tại Công văn số 6157/UBND-ĐTMT ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Tuy nhiên, ông Nguyễn H có nhu cầu mua căn hộ chung cư thì xem xét bán căn hộ chung cư theo giá bảo toàn vốn được quy định tại Công văn số 6157/UBND-ĐTMT ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố và Thông báo số 114/TB-BCĐBT ngày 11/6/2020 của Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố.

Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Công văn số 2268/UBND-BT ngày 02/4/2021 để giải quyết đơn kiến nghị của ông Nguyễn H là đúng quy định về tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, do đó Ủy ban nhân dân Quận 12 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố giữ nguyên Công văn số 2268/UBND-BT ngày 02/4/2021.

Theo Điều 2 Chương IX Phương án bồi thường số 1862/PA-ĐB ngày 27/10/2003, về nội dung kiến nghị xem xét giải quyết 02 nền tái định cư là không có cơ sở. Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Công văn số 7823/UBND-BT ngày 20/12/2021 về trả lời đơn của ông Nguyễn H là đúng theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Việc ban hành và tổ chức cưỡng chế thi hành Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 được thực hiện đảm bảo các điều kiện và trình tự, thủ

tục theo khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố giữ nguyên Quyết định trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1711/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn H về việc tuyên hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 1134/QĐ-UBND-BT của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, bàn giao mặt bằng và tái định cư đối với ông Nguyễn H

- Văn bản số 2268/UBND-BT ngày 02/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc trả lời đơn kiến nghị, phản ánh của ông Nguyễn H, đất thuộc dự án khu tái định cư tại phường Tân T, Quận 12 (khu 38ha).

- Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về cưỡng chế thu hồi đất.

- Văn bản số 7823/UBND-BT ngày 20/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn H liên quan dự án khu tái định cư tại phường Tân T, Quận 12.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/10/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn H kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Nguyễn H (có ông Nguyễn Long H đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H vì giấy mua bán viết tay năm 2000 có thể hiện rõ diện tích đất của ông H lớn hơn 250m². Người bị kiện xác định sai loại đất vì đất của ông H có phần móng chưa xây dựng nên đủ điều kiện được xem là đất ở theo phương án bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ phần diện tích đất bị khuyết thuộc thửa 402 tiếp giáp thửa 403. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý yêu cầu hủy công văn số 7823/UBND-BT ngày 20/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 nhưng vẫn tuyên trong phần quyết định của bản án sơ thẩm là vi phạm tố tụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Nguyễn Hoàng T phát biểu ý kiến: về diện tích đất bị thu hồi, theo quyết định

thu hồi đất, cưỡng chế và các công văn trả lời của người bị kiện đều xác định phần đất ông H bị thu hồi gồm thửa 402 và một phần thửa 315 nhưng theo bản vẽ ngày 29/7/2022 của Trung tâm đo đạc bản đồ thể hiện thửa 402 gồm 3 phần là 402-1, 402-2, một phần tại các điểm 4,5 và phần tiếp giáp với thửa 403 nhưng phần tiếp giáp này chưa được chú thích diện tích là bao nhiêu. Phía người khởi kiện đã yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ làm rõ vấn đề này nhưng Tòa án sơ thẩm không thực hiện vì cho rằng không cần thiết là chưa đảm bảo quyền lợi của người khởi kiện. Về loại đất bị thu hồi, căn cứ kê khai của ông H vào năm 2002 được Ủy ban nhân dân phường Tân T xác nhận thể hiện phần đất của ông H là đất ở. Tại phương án bồi thường cũng nêu rõ đất ở có thể là đất có mục đích làm nhà ở nhưng chưa xây dựng nhà trong khi trên đất ông H có tồn tại các trụ gạch cũng như nền móng gạch, trước đây ông H đã tiến hành làm nhà nhưng bị Ủy ban ngăn chặn do đất có quy hoạch nên đất của ông H đủ điều kiện được xem là đất ở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Người bị kiện xin vắng mặt nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Đoàn Nguyễn Đức T phát biểu ý kiến không đồng ý kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm do diện tích đất bồi thường căn cứ tờ khai năm 1999 được Ủy ban nhân dân phường Tân T xác định và có đo đạc thực tế theo đúng quy định. Giấy tay mua bán của ông H không có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nên không làm cơ sở đề bồi thường. Về loại đất, phần đất của Hoan là đất màu, chưa làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng sang đất ở, hiện trạng là đất trồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Tại cấp sơ thẩm, người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện hủy Văn bản số 7823/UBND-BT ngày 20/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn H liên quan dự án khu tái định cư tại phường Tân T, Quận 12 nên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là phù hợp.

[2] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện: Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định 1134/QĐ-UBND ngày 20/6/2014; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành các văn bản 2268/UBND-BT ngày 02/4/2021 và văn bản 7823/UBND-BT ngày 20/12/2021, Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3] Theo bản đồ hiện trạng vị trí của Công ty TNHH Một thành viên tư vấn - thiết kế - đo đạc - xây dựng Địa Sơn lập ngày 11/7/2017 (SHĐ: 316/HĐĐĐ/2017) (do ông Nguyễn H tự yêu cầu) thể hiện: Phần đất của ông H có diện tích 250,3m² trong đó: 4,4m² là đường đi, 17,2m² thuộc một phần thửa 315, phần còn lại thửa 402. Theo Bản vẽ hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 29/7/2022 (ranh đất đo vẽ do ông H hướng dẫn), thể hiện: Phần đất do ông H chỉ ranh có diện tích 257,2m², trong đó: lần đường 6,1m², một phần thuộc thửa 315 (là 15,9 m²), một phần thuộc thửa 318 (là 12,3m²), còn lại thửa 402 là 22,9m². ông H khẳng định thửa 318 không phải đất của ông. Như vậy, cả hai bản đồ do ông H chỉ dẫn ranh đều không chứng minh được diện tích đất của ông H lớn hơn 250m².

[4] Ông Nguyễn H cho rằng phần đất ông mua ngang 8,1m, dài 31,4m, diện tích 254,34m², bên bán tặng thêm phía sau 12,1m² để thoáng gió, không có bản vẽ hay sơ đồ xác định ranh, chứng cứ là giấy mua bán đất (không có chứng thực) ghi ngày 12/01/2000. Tuy nhiên, cùng ngày 12/01/2000 ông H kê khai đăng ký nhà đất (tờ đăng ký nhà đất) thì diện tích đất theo tờ khai đăng ký của ông H là 243m², trong đó sử dụng riêng 219m², diện tích sử dụng chung 24m² là

mâu thuẫn về diện tích so với giấy mua bán ngày 12/01/2000. Do hiện nay người làm chứng và người bán đất đều đã chết, giấy mua bán đất chỉ có bản phô tô nên giấy tay mua bán đất ngày 12/01/2000 không được xem là chứng cứ hợp pháp. Tại Biên bản kiểm kê đất ngày 05/12/2002, ông Nguyễn H xác định giấy tờ về đất của ông là tờ khai năm 1999. Như vậy, chứng cứ ông H tự kê khai và cung cấp thể hiện diện tích đất của ông H là 243m², trong đó sử dụng riêng 219m², diện tích sử dụng chung 24m².

[5] Về loại đất, phần đất bị thu hồi của ông H có hiện trạng là đất trống. Căn cứ khoản 1 Điều 84 Luật đất đai 2003 thì phần đất này không được xem là đất ở. ông H cho rằng đất của ông bị ảnh hưởng trong dự án là đất ở nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 bồi thường hỗ trợ cho ông H đối với diện tích 240m² theo giá đất nông nghiệp là có căn cứ.

[6] Theo Công văn số 6157/UBND-ĐTMT ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trường hợp có diện tích từ 250m² đến <600m² áp dụng cơ chế hoán đổi đất cho các hộ dân. Do trường hợp ông Nguyễn Hoan có diện tích đất nông nghiệp 240m² (nhỏ hơn 250m²) nên không đủ điều kiện để hoán đổi đất theo quy định nêu trên và Thông báo số 114/TB-BCĐBT ngày 11/6/2020 của Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố.

[7] Do phần đất bị thu hồi của ông H là đất nông nghiệp, nên không đủ điều kiện tái định cư. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành văn bản số 2268/UBND-BT ngày 02/4/2021 và 7823/UBND-BT ngày 20/12/2021 trả lời đơn của ông H về yêu cầu tái định cư là đúng quy định pháp luật.

[8] ông H không tự nguyện chấp hành việc bàn giao mặt bằng nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn H, sinh năm 1961 là người cao tuổi nên được miễn, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn H. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1711/2022/HC-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn H về việc tuyên hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 1134/QĐ-UBND-BT của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, bàn giao mặt bằng và tái định cư đối với ông Nguyễn H.

- Văn bản số 2268/UBND-BT ngày 02/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc trả lời đơn kiến nghị, phản ánh của ông Nguyễn H, đất thuộc dự án khu tái định cư tại phường Tân T, Quận 12 (khu 38ha).

- Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về cưỡng chế thu hồi đất.

- Văn bản số 7823/UBND-BT ngày 20/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn H liên quan dự án khu tái định cư tại phường Tân T, Quận 12.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn H được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu HSVA (1), VP (5), 14b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình